

Số: 3188 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v chủ trương đầu tư

Dự án: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931  
tại Cây số 7 Tài Lương

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Kết luận số 167-KL/TU ngày 04/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và theo Văn bản số 4415/UBND-VX ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh về việc Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương, huyện Hoài Nhơn;

Xét Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 24/8/2017 của UBND huyện Hoài Nhơn và Báo cáo số 443 và 444/BC-SKHĐT ngày 24/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương do UBND huyện Hoài Nhơn làm chủ đầu tư, với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Việc đầu tư xây dựng với đầy đủ các hạng mục chức năng và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ sẽ đưa Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương trở thành điểm di tích quan trọng của huyện Hoài Nhơn gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế, phù hợp với định hướng chung của tỉnh; đồng thời phát huy giá trị di tích lịch sử có ý nghĩa giáo dục các thế hệ trẻ hôm nay và mai sau nâng cao lòng yêu nước, góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

**2. Quy mô đầu tư:**

- Diện tích theo quy hoạch: 25.459,93m<sup>2</sup>

- Diện tích Dự án đầu tư xây dựng: 20.918,05m<sup>2</sup>

*Trong đó:*

- + Diện tích đất Khu Di tích: 17.949,36m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất giao thông tạm: 627,90m<sup>2</sup>
- + Diện tích đất tiếp giáp Quốc lộ 1A: 2.340,79m<sup>2</sup>.

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu vực gồm các hạng mục:

- San nền mặt bằng.
- Hệ thống đường giao thông, bên ngoài.
- Đường giao thông, sân vườn nội bộ.
- Hệ thống thoát nước.
- Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng.
- Hệ thống cấp nước.
- Hệ thống cây xanh.

b) Xây dựng các công trình kiến trúc gồm các hạng mục:

- Nhà quản lý, đón tiếp khách:
  - + Là nơi dừng chân của khách thăm viếng và cũng là nơi làm việc của Ban quản lý Khu di tích.

+ Nhà tiếp khách có quy mô diện tích là 163m<sup>2</sup>, kích thước: chiều ngang x chiều dài x chiều cao: (17,4m x 9,4m x 9,5m). Công năng bên trong nhà tiếp khách gồm có: phòng tiếp khách, 2 phòng quản lý, phòng nghỉ trực và 2 phòng vệ sinh.

+ Hình thức kiến trúc vừa truyền thống vừa nhẹ nhàng trong đường nét để làm tôn lên nhà Tưởng niệm.

+ Công trình được thiết kế 01 tầng, 02 lớp mái

- Nhà tưởng niệm:

+ Nơi thờ cúng và ghi nhớ công ơn của những Anh hùng Liệt sĩ đã đấu tranh anh dũng và hy sinh trong cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương.

+ Phương án thiết kế với quy mô diện tích là 285m<sup>2</sup>, kích thước: chiều ngang x chiều dài x chiều cao: (23,2m x 16,2m x 18,40m).

+ Móng cột BTCT đá 1x2, M200. Móng tường xây đá chẻ VXM#75. Giằng móng BTCT đá 1x2 M200.

+ Các kết cấu chịu lực chính: Cột, dầm, sàn mái BTCT đá 1x2, M200.

+ Bậc cấp xây gạch đặc.

+ Trát các cấu kiện BTCT VXM #75.

+ Hệ thống cấp điện đi ngầm tường, sàn.

+ Cột, dầm sàn bả matic và sơn nước 1 lớp lót, 2 lớp phủ, hệ thống dầm,

sàn sơn trắng.

- + Nền nhà và bậc cấp lát đá Granite màu đen và đỏ Ruby.
- + Mái dán ngói đỏ, tại các đuôi mái có gắn hoa văn trang trí.
- Tường rào, cổng ngõ:
- + *Cổng chính:*

Cổng nằm trên tuyến đường QL1A, có hình thức kiến trúc truyền thống với 3 lối vào, gồm 2 cổng nhỏ ở hai bên và cổng lớn ở giữa. Cổng có kích thước: chiều ngang x chiều cao: (18,4m x 8,5m). Hệ mái bằng bê tông cốt thép dán ngói đỏ. Phía trên mái là hoa văn trang trí truyền thống. Phía dưới mái là tấm BTCT ngang, ghi tên khu di tích này. Hệ mái được đỡ bởi 4 trụ vuông, ốp gạch và đá granite trang trí.

Ngoài ra, cổng có thêm hệ cửa sắt bảo vệ cho 3 lối ra vào, có hoa văn trang trí phù hợp với tổng thể kiến trúc.

~~~~~ + *Cổng phụ:*

Cổng nằm trên con đường ở phía Nam Khu di tích, chỉ có 1 lối ra vào. Cổng có kích thước: chiều ngang x chiều cao: (8,8m x 6,9m). Hệ mái bằng bê tông cốt thép dán ngói đỏ. Phía trên mái là hoa văn trang trí truyền thống. Hệ mái được đỡ bởi 2 trụ vuông, ốp gạch và đá granite trang trí.

Ngoài ra, cổng có thêm hệ cửa sắt bảo vệ cho lối ra vào, có hoa văn trang trí phù hợp với tổng thể kiến trúc.

- Tấm bia ghi lịch sử khu di tích:

Tấm bia có kích thước: chiều ngang x chiều cao: (6m x 2,4m), được làm bằng đá granite, có khắc chữ vàng.

- Cột cờ Tổ quốc và cờ Đảng: Chiều cao 8m bằng Inox.
- Chòi nghỉ:

Chòi nằm trong khu vực hoa viên và các lối đường dạo bộ, phục vụ du khách dừng chân, nghỉ ngơi, ngắm cảnh. Mái được tạo hình lục giác với chiều cao 5,9m, nền cao 0,3m. Diện tích 28m<sup>2</sup>. Mái BTCT dán ngói vẩy bóng màu đỏ, trên đỉnh mái có hoa văn trang trí mang tính dân tộc.

- Nhà vệ sinh:

Nằm tại khu vực phía Bắc nhà tưởng niệm, diện tích 22m<sup>2</sup>, chiều ngang x chiều sâu: 6,1m x 3,6m chia bên nam bên nữ. Mái bằng BTCT dán ngói vẩy bóng màu đỏ tạo dốc về 2 bên. Chiều cao nhà 4,8m.

### 3. Nhóm dự án: Dự án nhóm C

**4. Tổng mức đầu tư: 33.084.455.000 đồng (Ba mươi ba tỷ, tám mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng)**

Trong đó:

|                               |                |      |
|-------------------------------|----------------|------|
| - Chi phí xây dựng (sau thuế) | 19.309.290.000 | đồng |
| - Chi phí thiết bị sau thuế   | 990.000.000    | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án       | 580.763.000    | đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD         | 1.728.867.000  | đồng |
| - Chi phí khác                | 1.273.023.000  | đồng |
| - Chi phí GPMB                | 6.809.315.000  | đồng |
| - Chi phí dự phòng            | 2.393.197.000  | đồng |

**5. Cơ cấu nguồn vốn:**

- Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý (bao gồm cả vốn khác của ngân sách tỉnh được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương): Hỗ trợ chi phí xây lắp (bố trí 90% giá trị xây lắp, tiết kiệm 10% theo tinh thần Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ).

- Vốn ngân sách huyện Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác: Bố trí chi phí giải phóng mặt bằng và các chi phí còn lại.

**6. Khả năng cân đối nguồn vốn:**

- Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý: Việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cho công trình được bố trí trong kế hoạch đầu tư công 2017 - 2020 của tỉnh.

- Vốn ngân sách huyện Hoài Nhơn và các nguồn vốn hợp pháp khác: UBND huyện Hoài Nhơn có trách nhiệm tổng hợp, cân đối bố trí vốn để cùng với ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý thực hiện đầu tư công trình theo đúng quy định.

**7. Địa điểm xây dựng:** Xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn.

**8. Thời gian thực hiện:** Năm 2017 - 2020.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** Đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

**10. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**Điều 2.** Giao UBND huyện Hoài Nhơn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh,

